

Số: ~~40~~/TB-MNTB

Thạch Bàn, ngày 10 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai Bảng lương Tháng 12/2023

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/05/2020 về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập

Trường Mầm non Thạch Bàn thông báo niêm yết công khai như sau:

1. Nội dung:

Công khai Bảng lương tháng 12/2023. Có bảng tổng hợp kèm theo.

2. Bộ phận thực hiện niêm yết công khai: Hiệu trưởng, Kế toán, TB TTND, Chủ tịch công đoàn.

3. Địa điểm niêm yết: Trên nhóm zalo của nhà trường và trên bảng công khai của trường mầm non Thạch Bàn.

4. Thời gian niêm yết: Từ ngày 10 tháng 12 năm 2023 đến hết ngày 12 tháng 12 năm 2023

5. Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Từ ngày 10 tháng 12 năm 2023 đến hết ngày 12 tháng 12 năm 2023

6. Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường.

7. Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: Trong thời gian niêm yết công khai.



Hoàng Thị Nghĩa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI

Bảng lương tháng 12/2023

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/05/2020 về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập

Hôm nay, ngày 10 tháng 12 năm 2023, vào hồi 8 giờ 30 phút

Tại phòng hội đồng trường Mầm non Thạch Bàn

Thành phần gồm có:

- | | |
|-----------------------------|--------------------------|
| 1. Bà Hoàng Thị Nghĩa | Chức vụ: Hiệu trưởng |
| 2. Bà Lê Thị Bích Huyền | Chức vụ: Phó Hiệu trưởng |
| 3. Bà Nguyễn Thúy Hạnh | Chức vụ: PHT - CTCĐ |
| 4. Bà Lê Thị Thanh Huyền | Chức vụ: Trưởng ban TTND |
| 5. Bà Nguyễn Thị Hồng Chiêm | Chức vụ: Kế toán |

Đã tiến hành niêm yết công khai Bảng lương tháng 10/2023

Thời gian niêm yết: Từ ngày 10 tháng 12 năm 2023 đến hết ngày 12 tháng 12 năm 2023

Địa điểm niêm yết: Trên nhóm zalo của nhà trường và trên bảng công khai của trường mầm non Thạch Bàn

Công bố công khai: Công khai Bảng lương tháng 12/2023

Mọi thắc mắc, ý kiến phản hồi về việc công khai, các nội dung công khai, liên hệ trực tiếp với Ban công khai, với Đ/c Hiệu trưởng để được trả lời, giải quyết.



Biên bản lập xong vào hồi 09 giờ 00 phút cùng ngày, đã được thông qua các thành phần cùng nghe và nhất trí.

Phó hiệu trưởng

Lê Thị Bích Huyền

Chủ tịch Công đoàn

Nguyễn Thúy Hạnh

Hiệu trưởng



Hồng Thị Nghĩa

Người chứng kiến

Người lập biên bản

Trưởng ban TTND

Nguyễn Thị Hồng Chiêm

Lê Thị Thanh Huyền



UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG MẦM NON THẠCH BÀN

BẢNG TỔNG HỢP THU NHẬP CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN THÁNG 12 NĂM 2023

STT	Họ và tên	Chức vụ nghề nghiệp	Số Tài khoản	Lương cơ bản T12/2023 (Biên chế)	Truy lĩnh lương	Tiền công Giáo viên, nhân viên hợp đồng (HĐ68, định mức, HĐ chỉ tiêu, thuế mướn) T12/2023	Khoản công tác phí T12/2023	Tiền thưởng HTXSNV/ tháng 10/2023 của quận theo QĐ số 4650/QĐ- UBND	Tiền chấm sóc bản trả T11/2023	Tiền Thuế 7 T12/2023	Tổng cộng	Ký nhận
1	Hoàng Thị Nghĩa	Hiệu trưởng	15110000355977	10.369.854					1.931.600	889.200	13.190.654	
2	Lê Thị Bích Huyền	P.Hiệu trưởng	15110000045047	12.288.553					1.931.600	1.037.400	15.257.553	
3	Nguyễn Thủy Hạnh	P.Hiệu trưởng	15010000288757	9.042.087					1.756.000	1.037.400	11.835.487	
4	Nguyễn Thị Hồng Chiêm	Kế toán	15110001111464	5.193.000	902.160		300.000		1.931.600	889.200	9.215.960	
5	Lê Thị Vân	GVBC	15110000045074	10.533.046					1.887.700	1.037.400	13.458.146	
6	Dương Thị Đại	GVBC	15110000045205	10.596.841					1.887.700	889.200	13.373.741	
7	Nguyễn Thị Minh Yên	GVBC	15110000045135	9.238.077					1.887.700	1.333.800	12.459.577	
8	Nguyễn Thị Hải Yến	GVBC	15110000045010	9.421.673			540.000		1.931.600	1.333.800	13.227.073	
9	Vũ Thị Hải Hà	GVBC	15110000103176	8.184.436			540.000		1.931.600	1.037.400	11.693.436	
10	Lương Thị Hồng Sen	GVBC	15110000103273	8.184.436					1.887.700	1.037.400	11.109.536	
11	Lê Thị Thanh Huyền	GVBC	15110000488208	8.400.629					1.931.600	1.333.800	11.666.029	
12	Nguyễn Thị Thu Hương	GVBC	15110000103158	7.694.803					1.931.600	1.333.800	10.960.203	
13	Phạm Ngọc Ánh	GVBC	15110000166072	7.375.990					1.931.600	1.037.400	10.344.990	
14	Đỗ Thị Mai Hiền	GVBC	15110000092210	7.327.176					1.931.600	1.037.400	10.296.176	
15	Trần Thị Thu Hiền	GVBC	15110000169062	7.327.176					1.931.600	1.037.400	10.296.176	
16	Bùi Thị Hoàng Vân	GVBC	15110000169044	7.327.176					1.931.600	741.000	9.999.776	
17	Nguyễn Thị Mai	GVBC	15110000103149	7.327.176					1.931.600	1.037.400	10.296.176	
18	Phan Thanh Huyền	GVBC	15110000049988	7.597.176					1.931.600	1.037.400	10.566.176	
19	Nguyễn Thị Hương	GVBC	15110000092186	7.229.550					1.931.600	1.185.600	10.346.750	
20	Lê Thị Xuyên	GVBC	15110000403733	7.229.550					1.887.700	1.037.400	10.154.650	



STT	Họ và tên	Chức vụ nghề nghiệp	Số Tài Khoản	Lương cơ bản T12/2023 (Biên chế)	Truy lĩnh lương	Tiền công Giáo viên, nhân viên hợp đồng (HĐ68, định mức, HĐ chỉ tiêu, thuế mướn) T12/2023	Khoản công tác phí T12/2023	Tiền thưởng HTFSNV tháng 10/2023 của quân theo QĐ số 4650/QĐ- UBND	Tiền chậm sóc ban trả T11/2023	Tiền Thứ 7 T12/2023	Tổng cộng	Ký nhận
21	Nguyễn Thị Thanh Huyền	GVBC	15110000438735	6.446,074					1.931.600	1.037.400	9.415,074	
22	Lê Thu Hằng	GVBC	15110000501868	6.402,255					1.931.600	889,200	9.223,055	
23	Thẩm Mỹ Hạnh	GVBC	15110000596758	6.402,255					1.931.600	1.037.400	9.371,255	
24	Nguyễn Thị Ánh Hồng	GVBC	15110000989686	7.278,363					1.843.800	1.333.800	10.455,963	
25	Nguyễn Thị Bùi Hạnh	GVBC	15110000989677	11.281,810					1.931.600	1.037.400	14.250,810	
26	Đoàn Thị Hải Yến	GVBC	15110001038943	10.150,272					1.931.600	1.037.400	13.119,272	
27	Hoàng Thủy Dung	GVBC	15110000756570	5.594,936					1.931.600	444.600	7.971,136	
28	Nguyễn Thị Loan	GVBC	15110000803290	4.706,100					1.931.600	741.000	7.378,700	
29	Nguyễn Thị Thủy	GVBC	15910000176749	4.706,100					1.843.800	1.037.400	7.587,300	
30	Nguyễn Thu Hương	GVBC	15110000905497	4.706,100					1.931.600	1.037.400	7.675,100	
31	Phạm Thị Thủy	GVBC	15110000505374	5.633,761					1.273.100	1.037.400	7.944,261	
32	Nguyễn Thị Hà Lan	GVBC	15910000040598	5.594,936					1.887.700	1.185.600	8.668,236	
33	Nguyễn Thị Kim Oanh	GVBC	15110000769055	5.903,761					1.931.600	1.333.800	9.169,161	
34	Nguyễn Thị Thu Trang	GVBC	15910000276755	1.323,000					0	0	1.323,000	
35	Trần Thu Giang	GVBC	15910000159689	4.706,100					1.931.600	1.037.400	7.675,100	
36	Nguyễn Thị Thu Hương	Y tế	15110000993641			4.188,600			903.000	1.037.400	6.129,000	
37	Lê Thị Hương	NVND	15110000103264			4.188,600			1.931.600	1.037.400	7.157,600	
38	Lê Thị Kim Huế	NVND	15110000117089			4.412,100			1.887.700	1.037.400	7.337,200	
39	Hoàng Thị Thủy Hoa	NVND	15110000140517			4.188,600			1.887.700	1.037.400	7.113,700	
40	Đỗ Thị Bích Liên	NVND	15110000122524			4.188,600			1.931.600	1.185.600	7.305,800	
41	Trần Thị Thanh Tâm	NVND	15110000145628			4.188,600			1.843.800	1.037.400	7.069,800	
42	Nguyễn Hồng Tươi	NVND	15110000278676			4.188,600			1.931.600	1.037.400	7.157,600	
43	Nguyễn Thị Thủy Hà	NVND	15110001032963			4.188,600			1.887.700	1.037.400	7.113,700	



 TRƯỜNG

 THCS

 AN BAI

STT	Họ và tên	Chức vụ nghề nghiệp	Số Tài khoản	Lương cơ bản T12/2023 (Biên chế)	Truy lĩnh lương	Tiền công Giáo viên, nhân viên hợp đồng (HĐ68, định mức, HĐ chỉ tiêu, thuế mười) T12/2023	Khoản công tác phí T12/2023	Tiền thưởng HTXSNV tháng 10/2023 của quận theo QĐ số 4630/QĐ- UBND	Tiền chăm sóc Đoàn trú T11/2023	Tiền Thư 7 T12/2023	Tổng cộng	Ký nhận
44	Dương Thị Hồng Nhung	NVND	15110000713618			4.188.600			1.931.600	1.037.400	7.157.600	
45	Đỗ Thị Ngọc Bích	NVND	15010000366529			4.188.600			1.931.600	1.037.400	7.157.600	
46	Đỗ Đình Đạo	BV	15110000051309			4.188.600			790.200	741.000	5.719.800	
47	Dương Văn Quân	BV	15110000051327			4.188.600			790.200	741.000	5.719.800	
48	Nguyễn Hồng Sinh	BV	15110000062860			4.188.600			790.200	741.000	5.719.800	
49	Nguyễn Thị Hiền	Lao công	15110000021819			3.500.000			0	0	3.500.000	
50	Nguyễn Thị Thu Hà	GVHD	15110000771476			4.188.600			1.887.700	1.333.800	7.410.100	
51	Lương Bích Quyên	GVHD	151100000687652			4.188.600			899.950	1.037.400	6.125.950	
52	Phùng Bích Ngọc	GVHD	21510003836759			4.188.600			834.100	1.037.400	6.060.100	
53	Nguyễn Thị Thanh Như	GVHD	15110000600145			4.188.600			1.919.575	1.037.400	7.145.575	
54	Hoàng Thị Phương Hoa	GVHD	15110000756561			4.188.600			1.931.600	1.185.600	7.305.800	
55	Nguyễn Thị Phương Lan	Văn thư	15110001074859			4.188.600	300.000		965.800	1.333.800	6.788.200	
Tổng cộng				258.724.228	902.160	83.306.900	600.000	1.080.000	93.278.525	55.278.600	493.170.413	

Bảng chữ: Bốn trăm chín mươi ba triệu một trăm bảy mươi nghìn bốn trăm mười ba đồng /.

KẾ TOÁN

Thị trấn, ngày 11 tháng 12 năm 2023
HẾT TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng Chiêm

Hoàng Thị Nghĩa

